

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



PVC - PVNC

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DẦU KHÍ NGHỆ AN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000523 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 22 tháng 03 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04 tháng 09 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: /QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch chứng khoán Tp.Hà Nội cấp ngày tháng năm 2008)

Bản cáo bạch này sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An
 - Số 45 - Trần Phú – Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
 - Điện thoại: (038) 3.844.560 Fax: (038) 3.566.600
2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 6 278.98.98 Fax: (04) 6 278.89.89
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3 9.11.18.18 Fax: (08) 3 9.11.19.19

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Nguyễn Đình Dũng Chức vụ: Thư ký Công ty
- Số điện thoại: (038) 3.844.560 Fax: (038) 3.566.600



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DẦU KHÍ NGHỆ AN (PVNC)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000523 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 22 tháng 03 năm 2005; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04 tháng 09 năm 2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	4.500.000 cổ phần (Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm nghìn cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết:	45.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- V Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PV Securities)**
20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại: (04) 6 2.789.898 Fax: (04) 6 2.788.989
Website: www.pvsecurities.com.vn
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:
Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3 9.11.18.18 Fax: (08) 3 9.11.19.19

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- V Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)**
Số 9 - Lô 1A - Đường Trung Yên, Phường Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (04) 3 78.32.991 Fax: (04) 3 78.32.990

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về biến động của nền kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro khác	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức niêm yết	6
2. Tổ chức tư vấn:.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
4. Quá trình tăng vốn điều lệ	18
5. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của công ty	18
5.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty PVNC	19
5.2. Danh sách cổ đông sáng lập	19
5.3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ	20
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	20
6.1. Công ty mẹ	20
6.2. Công ty tham gia góp vốn	20
7. Hoạt động kinh doanh.....	21
7.1. Tình hình chung.....	21
7.2. Sản lượng sản phẩm của Công ty	21
7.3. Chi tiết doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm gần đây.....	22
7.4. Chi phí sản xuất.....	23
7.5. Nguyên vật liệu	23
7.6. Trình độ công nghệ.....	24
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	26
7.8. Hoạt động Marketing của Công ty.....	27
7.9. Nhãn hiệu thương mại của Công ty	27
7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	27
7.11. Các dự án đầu tư của Công ty	29

8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	33
8.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	33
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo 34	
9.	Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành	35
10.	Chính sách đối với người lao động.....	37
11.	Chính sách cổ tức	39
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	40
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	40
12.1.1	Trích khấu hao tài sản cố định.....	40
12.1.2	Thu nhập bình quân	40
12.1.3	Các chính sách khác.....	41
12.1.4	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	41
12.1.5	Các khoản phải nộp theo luật định	41
12.1.6	Trích lập các quỹ theo luật định	41
12.1.7	Tình hình công nợ phải trả	42
12.1.8	Tình hình các khoản phải thu	43
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	44
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	44
14.	Tài sản.....	53
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tới.....	55
15.1	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2008-2010.....	55
15.2	Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên	55
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	56
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	57
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	57
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	57
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	59
1.	Tổ chức tư vấn.....	59
2.	Đơn vị kiểm toán	59
VII.	PHỤ LỤC	59

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về biến động của nền kinh tế

Ngành xây dựng cơ bản là ngành thiết yếu, giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân đồng thời khá nhạy cảm với các biến động của nền kinh tế. Khi nền kinh tế ổn định, tăng trưởng thì nhu cầu đầu tư của xã hội cũng tăng theo, từ đó sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của ngành sẽ gia tăng. Ngược lại, khi nền kinh tế bất ổn hoặc tăng trưởng chậm, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giảm, dẫn tới sản lượng doanh thu và lợi nhuận giảm. Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, do đó chịu ảnh hưởng tương đối lớn từ sự biến động mang tính chu kỳ của nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật xây dựng và các chính sách của Nhà nước có liên quan đến ngành xây dựng như định hướng phát triển ngành, các văn bản quy hoạch xây dựng v.v... Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng nên có một số rủi ro đặc thù như sau:

Rủi ro về thanh toán: Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, giải ngân vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất thời gian, do vậy, việc bị chiếm dụng vốn là phổ biến. Các yếu tố đầu vào thiết yếu của ngành xây dựng như điện, nước, thép, xi măng, xăng dầu, v.v... nhiều năm nay được Nhà nước trợ giá, tuy nhiên, hiện nay Nhà nước giảm trợ giá các mặt hàng trên cho phép giá biến động theo cung cầu thị trường. Việc tăng giá mạnh của một loạt mặt hàng như điện, nước, xi măng, thép, dầu, v.v.... trong thời gian qua đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Rủi ro về cạnh tranh: Rủi ro này chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cạnh tranh hoạt động trong cùng ngành nghề với công ty. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi

đó, các chi phí liên quan tới vật liệu xây dựng, nhân công.... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ gặp khó khăn.

4. **Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ thi công công trình hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản, con người và các công trình xây dựng.

II. **NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

1. **Tổ chức niêm yết**

Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An

Ông	PHAN HẢI TRIỀU	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ông	NGUYỄN NGỌC BẢNG	Chức vụ: Tổng giám đốc.
Ông	PHẠM TIẾN ĐẠT	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát.
Bà	CAO THỊ THANH	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. **Tổ chức tư vấn:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông	DƯƠNG MINH ĐỨC	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----	-----------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. **CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết : Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An.
- Công ty kiểm toán : Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An.
- Bản cáo bạch : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động

kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

- Điều lệ : Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An thông qua.
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty PVNC : Tên viết tắt của Công ty C P Xây dựng Dầu khí Nghệ An.
- Tổng Công ty PVC : Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Tập đoàn : Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PV Securities : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- TTGDCK HN : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban Kiểm Soát.
- CP : Cổ phần.
- XN : Xí nghiệp.
- CNCNV : Cán bộ công nhân viên.
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- UBND : Ủy ban nhân dân.
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch – Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An**
- Tên tiếng Anh: **PetroVietnam - Nghe An Construction Joint Stock Company**

- Tên viết tắt: **PVNC**
- Địa chỉ: Số 45 - Trần Phú - Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An .
- Điện thoại: (84.038) 3.844.560 Fax: (84.038) 3.56.66.00.
- Mã số thuế: 2900325413
- Tài khoản giao dịch: 51010000000478 tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Nghệ An
- Logo của Công ty:



PVC - PVNC

- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần xây dựng Dầu khí Nghệ An hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 2703000523 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/3/2005, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 4/9/2008 với các chức năng:

- o *Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, thủy lợi, điện năng (đường dây, trạm biến áp đến 500KV), các công trình hạ tầng kỹ thuật;*
- o *Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu đô thị, thủy điện và các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, điện năng, công trình hạ tầng kỹ thuật;*
- o *Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng;*
- o *Tư vấn thiết kế công trình: dân dụng, công nghiệp;*
- o *Tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án;*
- o *Tư vấn giám sát thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp;*
- o *Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Trang trí nội thất công trình xây dựng;*
- o *Kinh doanh xăng dầu;*
- o *Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, ăn uống đầy đủ; dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc;*
- o *Kinh doanh thiết bị điện, thiết bị viễn thông, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình;*
- o *Dịch vụ công nghệ thông tin;*
- o *Đào tạo nghề ngắn hạn;*
- o *Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng các loại...)/.*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An tiền thân là Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An được thành lập ngày 20 tháng 4 năm 1961. Công ty được tổ chức lại theo Chỉ thị 500/TTG của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 4495/QĐUB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trên cơ sở hợp nhất 9 doanh nghiệp độc lập thuộc ngành xây dựng Nghệ An, bao gồm: Công ty xây dựng số 1 Nghệ An; Công ty xây dựng số 5 Nghệ An; Công ty xây dựng thành phố Vinh; Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Xí nghiệp xi măng, vôi Vinh; Xí nghiệp cát sỏi, nạo vét san lấp mặt bằng xây dựng; Xí nghiệp gạch ngói 22-12; Xí nghiệp gạch ngói Hưng Nguyên; Nhà máy bê tông đá hoa xuất khẩu.
- Ngày 19 tháng 1 năm 2005, UBND tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 284/QĐ-UB-ĐMDN về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An thành công ty cổ phần. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2005 theo Giấy CNĐKKD số 2703000523 do Sở KH-ĐT tỉnh Nghệ An cấp.
- Ngày 26/3/2007, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc Công ty trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An. Ngày 4/5/2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra Quyết định số 2397/QĐ-DKVN về việc tiếp nhận Công ty PVNC làm đơn vị thành viên của Tập đoàn.
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Nghị quyết số 3604/NQ-DKVN thông qua Đề án chuyển đổi Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Theo Nghị quyết này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ chuyển toàn bộ 2.295.000 cổ phần, tương đương 51% phần vốn mà Tập đoàn đang nắm giữ tại Công ty PVNC sang cho Tổng Công ty PVC. Hiện tại, Công ty PVNC là đơn vị thành viên của Tổng Công ty PVC và có vốn điều lệ 45 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty PVC nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối là 51%.
- Việc gia nhập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng và mở ra nhiều triển vọng lớn cho Công ty PVNC trong quá trình phát triển. Một mặt, công ty được nâng cao tiềm lực tài chính, tăng năng lực cạnh tranh, uy tín thương hiệu trên thị trường, mặt khác Công ty còn có cơ hội tiếp cận với các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí và các đơn vị thành viên. Đây chính là cơ hội lớn đối với công ty để có thể phát triển lên một tầm cao mới.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty hiện nay bao gồm Trụ sở chính tại Tp. Vinh và các đội sản xuất, cụ thể là:

- Trụ sở chính Công ty

§ Địa chỉ: Số 45 - Trần Phú - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

§ Điện thoại: (84.038) 3.844.560 Fax: (84.038) 3.56.66.00.

- Các đội sản xuất:

- Đội xây dựng :

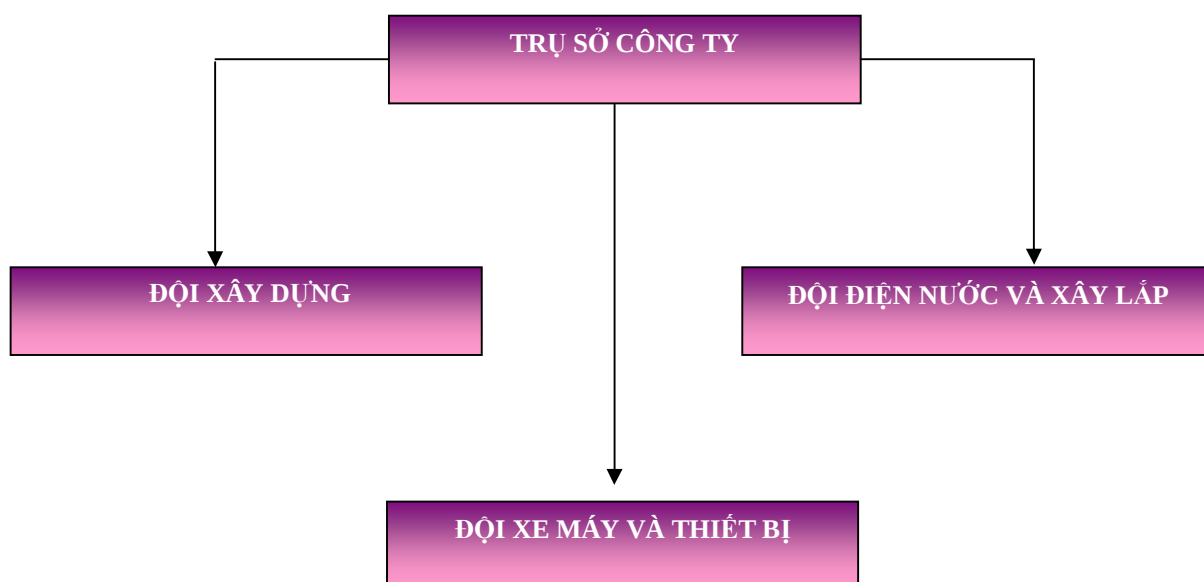
- § Địa chỉ: Khối 13 - Phường Trường Thi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.
- § Điện thoại: 038. 3.84.25.23.

- Đội điện nước và xây lắp:

- § Địa chỉ: 45 Quang Trung - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.
- § Điện thoại: 038. 3.83.29.43.

- Đội xe máy thiết bị:

- § Địa chỉ: Khối 14 - Phường Hưng Phúc - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.
- § Điện thoại: 038. 3.58.90.02.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty PVNC**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;

- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Quyết định tăng giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

3.2. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những người quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.3. Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát của Công ty PVNC bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài

chính;

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 người: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.5. Các Phòng nghiệp vụ

Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An có các Phòng chức năng sau:

a. Phòng Tổ chức - Hành chính: Phòng Tổ chức – Hành chính có nhiệm vụ:

- v Công tác tổ chức, cán bộ;
- Xây dựng phương án ngắn hạn, dài hạn về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động của công ty. Quy hoạch sắp xếp, định biên cán bộ, nhân viên toàn Công ty; Phối hợp

với các phòng, các bộ phận trong việc kiểm tra đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ CBCNV;

- Tuyển dụng lao động, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực;
- Xây dựng Quy chế tuyển dụng CBCNV; lập kế hoạch tuyển dụng theo yêu cầu SXKD của Công ty; thực hiện công tác tuyển dụng, chuyển công tác, thôi việc; phân loại CBCNV, xử lý những trường hợp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; điều phối nhân lực trong Công ty theo yêu cầu công việc và sản xuất; quản lý nhân lực, hồ sơ nhân sự theo phân cấp hiện hành của Công ty; Lập và quản lý danh sách trích ngang CBCNV toàn Công ty.

v Công tác đào tạo:

- Công tác báo cáo thống kê: Lập các báo cáo thống kê, bao gồm (Báo cáo chất lượng CBCNV, báo cáo bố trí nhân lực theo vùng hoạt động của Công ty, báo cáo danh sách cán bộ chủ chốt, báo cáo phân tích chi tiết phân loại và bậc thợ công nhân, báo cáo thống kê về đào tạo, báo cáo tuyển dụng, báo cáo về tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách);

v Công tác tiền lương.

v Công tác chế độ chính sách.

v Công tác khen thưởng - kỷ luật.

v Công tác soạn thảo văn bản.

v Công tác Văn thư - Lưu trữ.

v Công tác quản trị hành chính và phục vụ.

v Công tác Bảo vệ an ninh cơ quan.

b. Phòng Tài chính - Kế toán: Phòng Tài chính - Kế toán có nhiệm vụ sau:

v Công tác kế toán:

- Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán thích hợp;
- Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý; Tổ chức vận dụng hệ thống tài chính kế toán phù hợp với đặc điểm SXKD và quy định của Nhà nước; Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán phù hợp với đặc điểm SXKD của đơn vị; Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định, phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty; Tổ chức lưu trữ hồ sơ về tài sản, lưu trữ sổ kế toán, báo cáo kế toán và chứng từ kế toán một cách khoa học phù hợp với quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty.

v Công tác tài chính:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo tình hình thực hiện

kế hoạch tháng, quý, năm; Xác định mức vốn lưu động, nguồn vốn ngắn hạn để đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh; Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn tài chính vào SXKD, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng tích lũy; Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn: Tổ chức thanh toán tiền bán hàng, thu hồi công nợ, điều hoà vốn để sử dụng linh hoạt và có hiệu quả các nguồn vốn; Kiểm soát: Căn cứ chế độ Nhà nước và quy định của Công ty, kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn và các nguồn vốn; kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty về việc chấp hành các định mức về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp; Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành; Chủ trì dự thảo các quy định trong công tác quản lý tài chính của Công ty.

v Công tác tín dụng:

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, xác định nguồn vốn đầu tư bao gồm huy động vay tín dụng ngắn hạn, xây dựng và trình duyệt kế hoạch tín dụng trung và dài hạn phục vụ sản xuất kinh doanh; Đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ ngắn hạn và dài hạn;
- Công tác phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức thông tin kinh tế;
- Định kỳ tổ chức phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, hướng khắc phục; Tổ chức thông tin kinh tế kịp thời đúng chế độ.

c. Phòng Kinh tế - Kế hoạch: Phòng Kinh tế - Kế hoạch có nhiệm vụ sau:

v Công tác xây dựng kế hoạch:

- Tổng hợp kế hoạch các lĩnh vực do các phòng chuyên môn của Công ty và các đơn vị phụ thuộc để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch 5 năm và định hướng dài hạn của Công ty; Hướng dẫn các đơn vị phụ thuộc xây dựng kế hoạch hàng quý, hàng năm và 05 năm. Chủ trì tổ chức duyệt kế hoạch theo định kỳ, tiến độ thực hiện dự án của các đơn vị phụ thuộc và nhà thầu. Tổng hợp các vấn đề cần giải quyết báo cáo và đề xuất phương án xử lý với Tổng Giám đốc; Dự thảo, trình duyệt các quyết định giao kế hoạch hoặc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị phụ thuộc;

v Công tác báo cáo thực hiện kế hoạch, quản lý kế hoạch

- Tổng hợp, lập báo cáo thống kê định kỳ của Công ty báo cáo HĐQT Công ty, lãnh đạo Tổng Công ty và các cơ quan quản lý chính quyền khác theo quy định; Hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị phụ thuộc thực hiện báo cáo thống kê đầy đủ, đảm bảo yêu cầu và đúng quy định; Chủ trì lập báo cáo tình hình thực hiện tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định.
- Rà soát sự phù hợp của kế hoạch năm, quý của Công ty và của các đơn vị phụ thuộc để kịp thời hiệu chỉnh phù hợp điều kiện tình hình thực tế; xác định nguyên nhân hoàn

thành hoặc không hoàn thành kế hoạch của Công ty, các đơn vị phụ thuộc để tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc và đề xuất biện pháp xử lý.

v Công tác Hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao khoán:

- § Ký kết hợp đồng;
- § Thực hiện hợp đồng;
- § Quản lý hợp đồng;
- § Công tác thẩm định tổng dự toán;
- § Công tác đấu thầu;
- § Công tác tiền lương;
- § Công tác đầu tư;
- § Xây dựng kế hoạch đầu tư;
- § Quản lý thực hiện đầu tư.

v Công tác ISO

d. Phòng Kỹ thuật - Sản xuất: Phòng Kỹ thuật – Sản xuất có nhiệm vụ sau:

v Công tác quản lý kỹ thuật;

- Kiểm tra giám sát kỹ thuật, chất lượng và khối lượng công trình mà Công ty nhận thầu; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong Công ty việc thực hiện các quy định, quy phạm và các thủ tục trình tự xây dựng cơ bản; xác nhận khối lượng thực hiện của công trình để làm căn cứ đề nghị tạm ứng hoặc thanh toán; quản lý việc thi công theo quy hoạch kiến trúc xây dựng, thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt;
- Quản lý việc thực hiện các biện pháp thi công trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quy phạm chất lượng công trình và tiến độ thi công đối với các dự án đã được duyệt; kiểm tra thiết kế, dự toán, quyết toán công trình,

v Công tác giám định chất lượng:

- Kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm kỹ thuật, chất lượng, các công tác hiện trường khác; Kịp thời có mặt tại hiện trường sự cố để thực hiện công tác nghiệp vụ; Chủ trì lập phương án, mời chuyên gia thực hiện các công tác giám định;

v Công tác đấu thầu;

e. Phòng Xe máy & An toàn lao động: Phòng Xe máy & An toàn lao động có nhiệm vụ

v Công tác đầu tư quản lý thiết bị và công tác an toàn lao động;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý chung các loại xe máy, máy móc thiết bị trong toàn công ty; Phối hợp với các phòng ban chức năng và các xí nghiệp lập kế hoạch xây dựng nhà xưởng, kho bãi để sửa chữa bảo dưỡng xe máy thiết bị và tập kết vật tư, xe máy khi ngừng hoạt động. Kiểm kê máy móc thiết bị tại các đơn vị theo quy định.

- v Công tác quản lý an toàn và bảo hộ lao động:
- Phổ biến các chính sách liên quan đến an toàn và bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động, Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc xây dựng các biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh lao động cho từng công trình và cho từng loại thiết bị.
- Tổ chức học tập, hướng dẫn cho người lao động trong toàn công ty hiểu biết về mục đích và ý nghĩa của công tác An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ - Vệ sinh môi trường.

f. Ban Quản lý các dự án (BQLCDA): BQLCDA có nhiệm vụ sau:

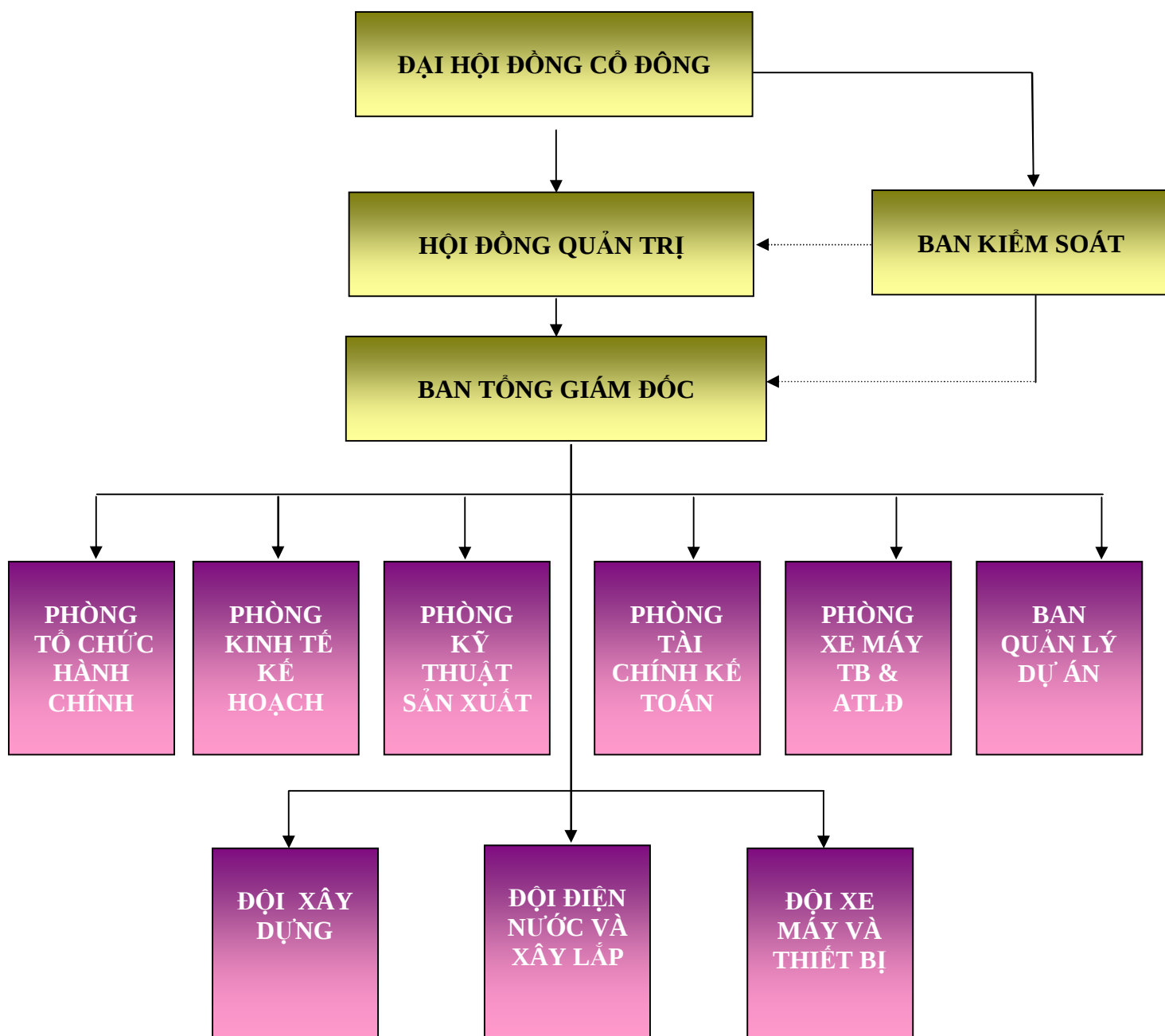
- v Quản lý các dự án của công ty :
- Nghiên cứu thị trường, cơ hội đầu tư, phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế đối với từng dự án đầu tư trình Lãnh đạo Công ty xem xét;
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai đối với các dự án;
- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, tổng dự toán xây dựng công trình để chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định;
- Lập hồ sơ mời thầu, xét thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát chủ đầu tư đối với các dự án;
- Quản lý công trình xây dựng,
- Quản lý, vận hành khai thác các dự án;
- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng các quy định hiện hành.

3.6. Các đội sản xuất:

Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện thi công các công trình, dự án được công ty giao phó. Các đội sản xuất có nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai các công trình được công ty giao theo đúng thiết kế, Tổ chức hạch toán kinh tế các chi phí phục vụ thi công công trình phù hợp với đầu thu trong dự toán được duyệt và đảm bảo tỷ lệ hạ giá thành công ty giao;
- Sử dụng tối đa các thiết bị máy móc công ty đang quản lý và nguồn nhân lực hiện có của công ty góp phần nâng cao hiệu quả SXKD, hạ giá thành sản phẩm;
- Có trách nhiệm xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực tay nghề cao;
- Thi công các công trình đảm bảo chất lượng cao là tạo được niềm tin và uy tín cho công ty với các Chủ đầu tư cũng như cạnh tranh với các đối tác trên thị trường.

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty PVNC

Thời điểm	Vốn ĐL (tr.đ)	Số vốn tăng lên (tr.đ)	Phương thức tăng vốn
Bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty CP (tháng 3/2005)	4.482,5		
Tháng 4/2006 (*)	10.000	5.517,5	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhân viên mới vào làm việc tại công ty.
Tháng 3/2007(**)	45.000	35.000	- <i>Giai đoạn 1</i> : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 20 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và các nhân viên mới vào làm việc tại công ty. - <i>Giai đoạn 2</i> : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 45 tỷ cho 2 đối tượng: + Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 229.500 cổ phần, + Công ty CP Sông Đà 2: 20.500 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)

Ghi chú:

- § (*): Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần 1 từ 4.482.500.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/4/2006, theo đó công ty phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu và CBCNV mới vào làm việc của công ty. Tại thời điểm này, việc chào bán cổ phiếu của công ty chưa thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán.
- § (**): Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần 2 từ 10 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/3/2007. Ngày 03/1/2008, Công ty PVNC đã thực hiện báo cáo UBCKNN về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn. Ngày 14/1/2008, UBCKNN đã có Quyết định số 09/QĐ-TT ngày 14/1/2008 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An do thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng nhưng không đăng ký với UBCKNN. Công ty PVNC đã nghiêm chỉnh chấp hành quyết định của UBCKNN.

5. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của công ty

5.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty PVNC

Cơ cấu cổ đông của công ty PVNC (tại ngày 30/8/2008):

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ /VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
I	Công ty mẹ	2.295.000	51,00	1	1	0
1.1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.295.000	51,00	1	1	0
II	Cổ đông trong công ty	1.142.180	25,38	346	0	346
2.1	Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, BTGD, KTT)	119.810	2,66	7	0	7
2.2	Cổ đông là CBCNV	1.022.370	22,72	339	0	339
III	Cổ đông ngoài Công ty	1.062.820	23,62	140	0	140
3.1	- Trong nước	1.062.820	23,62	140	0	140
3.2	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
Tổng cộng		4.500.000	100	487	1	486

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của công ty PVNC (theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703000523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần 8 ngày 4/9/2008):

TT	Cổ đông sáng lập	Số CMTND	Tỷ lệ / VĐL (%)	Số tiền (VNĐ)	Cổ phần tương ứng
1	Phan Hải Triều	181979848	1,16	522.100.000	52.210
2	Nguyễn Ngọc Bàng	182306858	0,59	265.100.000	26.510
3	Đông Xuân Bình	186527151	0,56	250.900.000	25.090
Tổng cộng			2,31	1.038.100.000	103.810

Ghi chú: Đến thời điểm hiện nay, các cổ đông sáng lập trên không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005.

5.3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty PVNC (tại thời điểm 30/8/2008):

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ / VDL
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 2 - Tòa nhà HITC - 239 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội	0103021423	2.295.000	51%
Tổng cộng				2.295.000	51%

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

6.1. Công ty mẹ

- ▼ *Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)*
 - Địa chỉ: Tầng 2 - Tòa nhà HITC - 239 Đường Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 3 7.68.92.91 Fax: (04) 3 7.68.92.90
 - Tổng công ty PVC hiện nắm giữ 2.295.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty PVNC theo Nghị quyết số 3604/NQQ-DKVN ngày 26/10/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Hợp đồng chuyển quyền sở hữu cổ phần số 2234/2008-PVN-PVC ngày 01/04/2008 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty PVC.

6.2. Công ty tham gia góp vốn

Công ty PVNC tham gia góp vốn vào các công ty sau:

- ▼ *Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An.*
 - Địa chỉ: Số 12 - Toà nhà Tecco - Quang Trung, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.
 - Điện thoại: 038. 3.58.66.96 Fax: 038. 3.58.66.96
 - Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng, trong đó dự kiến vốn góp của Công ty PVNC là 20 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An.
 - Tính đến thời điểm 30/9/2008, vốn thực góp của Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An là 29 tỷ đồng, trong đó Công ty PVNC chưa thực hiện góp vốn.
- ▼ *Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp và Đô thị IDICO - Dầu khí Nam Định*
 - Địa chỉ: Số 1 Đồng Tiến- Khu CN An Xá, đường 10, tỉnh Nam Định.

- Điện thoại: 035. 67.14.58 / 67.14.56.
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng, trong đó dự kiến vốn góp của Công ty PVNC là 5 tỷ đồng, chiếm 5% vốn điều lệ của Công ty CP Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp và Đô thị IDICO - Dầu khí Nam Định.
- Tính đến thời điểm 30/9/2008, vốn thực góp của Công ty CP Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp và Đô thị IDICO - Dầu khí Nam Định là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của Công ty PVNC là 150 triệu đồng.

v Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Nội – Sông Hồng

- Địa chỉ: Tầng 4 - Toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng - Cầu Giấy - Hà Nội
- Điện thoại: 04. 2. 41.59.13.
- Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng, trong đó dự kiến vốn góp của Công ty PVNC là 5,6 tỷ đồng, tương đương 16% vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Nội – Sông Hồng.
- Tính đến thời điểm 30/9/2008, vốn thực góp của Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hà Nội – Sông Hồng là 7.752.000.000 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của Công ty PVNC là 1.120.000.000 đồng.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tình hình chung

Với hơn 45 năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, Công ty PVNC là một trong những đơn vị đi đầu của ngành xây dựng tỉnh Nghệ An luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao phó. Công ty đã được trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng nhì, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương chiến công hạng Nhì, Huân chương chiến công hạng ba....

Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn như: kho cảng Cửa Lò, nhà máy đá siêu mịn Hàn Quốc, bệnh viện tỉnh Nghệ An, giảng đường trường Đại học kỹ thuật Vinh, thủy điện Kỳ Sơn, móng đường dây 500KV tuyến Hà Tĩnh – Nghệ An – Thanh Hóa – Ninh Bình; đường công vụ công trình thủy điện Hòa Na... Ngoài ra, công ty đã và đang mở rộng hoạt động sang nhiều lĩnh vực như: Đầu tư khu công nghiệp, khu đô thị mới, văn phòng và nhà ở cao cấp để bán và cho thuê, góp vốn đầu tư xây dựng thủy điện, góp vốn vào các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên.

Lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực nắm bắt, tìm kiếm công trình và mở rộng các hình thức liên kết, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác để có thể đem lại nhiều hợp đồng có giá trị lớn cho công ty thực hiện.

Từ khi thực hiện cổ phần hóa đến nay, quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm sau cao hơn năm trước, đời sống của cán bộ nhân viên ngày càng được cải thiện, uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường ngày càng được nâng cao.

7.2. Sản lượng sản phẩm của Công ty

Hiện nay, các sản phẩm đầu ra chủ yếu của Công ty bao gồm:

Hoạt động xây lắp:

- Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, thủy lợi, điện năng (đường dây, trạm biến áp đến 500KV), các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Hoạt động trong lĩnh vực đầu tư:

- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu đô thị, thủy điện và các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, điện năng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

7.3. Chi tiết doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm gần đây

**Bảng Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PVNC
năm 2006, 2007, 9 tháng đầu năm 2008**

Đơn vị: triệu đồng

TT	DOANH THU THUẦN	Năm 2006		Năm 2007		9 tháng đầu năm 2008	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu xây lắp	71.529	97,40	74.080	99,13	90.004	98,83
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.913	2,60	652	0,87	1.066	1,17
TỔNG CỘNG		73.442	100	74.732	100	91.070	100

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do công ty tự lập và cung cấp

**Bảng cơ cấu lợi nhuận của Công ty PVNC
năm 2006, 2007, 9 tháng đầu năm 2008**

Đơn vị : triệu đồng

STT	LỢI NHUẬN	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng đầu năm 2008
1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD	1.366	2.284	3.861
2	Lợi nhuận khác	308	121	(9)
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.674	2.405	3.852
4	Lợi nhuận sau thuế *	1.674	2.069	3.311

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do công ty tự lập và cung cấp

- (*): Năm 2006: Công ty được miễn 100 % thuế TNDN, năm 2007-2008: Công ty

được miễn 50% Thuế TNDN

7.4. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất được trình bày trong bảng dưới đây:

Cơ cấu chi phí của Công ty trong năm 2006, 2007, 9 tháng đầu năm 2008

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng đầu năm 2008
1	Doanh thu thuần	73.442	74.732	91.070
2	Giá vốn hàng bán	70.328	70.722	84.423
	- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	95,76	94,63	92,70
3	Chi phí bán hàng	148	18	13
	- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,20	0,024	0,01
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.313	1.936	3.017
	- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	1,79	2,59	3,31
5	Chi phí tài chính	403	436	1.028
	- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,55	0,58	1,13

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do công ty tự lập và cung cấp

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty, bao gồm các chi phí cho hoạt động xây lắp, sửa chữa ngoài, thí nghiệm vật liệu xây dựng, và chi phí cung cấp dịch vụ khác. Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần qua các năm 2006, 2007 và 9 tháng đầu năm 2008 không có biến động lớn và giữ ở mức lần lượt là 95,76%, 94,63% và 92,70%. Tỷ trọng này cho thấy xu hướng giảm qua các năm chứng tỏ hiệu quả trong công tác quản lý chi phí của Công ty.

- Các chi phí khác như chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp...chiếm tỷ trọng nhỏ so với doanh thu thuần và có xu hướng tăng qua các năm do doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí ngày càng được quản lý chặt, tránh gây lãng phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

7.5. Nguyên vật liệu

Vì công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên nguồn nguyên liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng.

Nguồn vật tư, vật liệu của Công ty để phục vụ các công trình là do Công ty thực hiện mua ngoài. Nhìn chung nguồn vật tư, vật liệu này tương đối ổn định qua các năm. Chủ yếu

các nhà cung cấp cho Công ty thường là những nhà cung cấp có uy tín lâu năm về việc cung cấp vật tư, đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ cấp hàng kịp thời nhằm đáp ứng tiến độ thi công các công trình của Công ty. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, sự biến động giá nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng theo chiều hướng ngày càng tăng khiến chi phí sản xuất của công ty tăng dần qua các năm. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Công ty hoạt động chủ yếu là trong lĩnh vực xây dựng xây lắp, chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn. Đây là một trong những rủi ro trong hoạt động kinh doanh mà các doanh nghiệp xây lắp nói chung và công ty PVNC nói riêng thường xuyên phải đối mặt. Do vậy, Công ty luôn sử dụng nhiều giải pháp để hạn chế sự ảnh hưởng của việc tăng giá như dự đoán và cân đối tài chính để mua và dự trữ hàng, đàm phán để ký Hợp đồng điều chỉnh giá, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Hợp đồng dài hạn.

Danh sách một số Nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty PVNC

TT	Tên nhà cung cấp	Hợp đồng	Vật liệu cung cấp
1	Công ty Thiết bị Xây dựng Nghệ An	thường xuyên	Vật liệu XD
2	Công ty Vật liệu Xây dựng miền Trung	thường xuyên	Vật liệu XD
3	Công ty cổ phần xi măng 12/9	thường xuyên	Vật liệu XD
4	Công ty cổ phần khai thác đá Nghệ An	thường xuyên	Vật liệu XD
5	Công ty cơ điện – thủy lợi Nghệ An	thường xuyên	Thiết bị cơ khí

Nguồn: Công ty cung cấp

7.6. Trình độ công nghệ

Việc áp dụng các phương pháp thi công mới với công nghệ thi công tiên tiến đã giúp Công ty thi công các công trình đạt chất lượng cao và đa dạng, đặc biệt, đặc thù như các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình chuyên biệt về nhà ở, khách sạn, trụ sở văn phòng, trường học, bệnh viện, hạ tầng kỹ thuật với công nghệ thi công khoan nhồi, cọc ép, tường vây, tường chắn, các công trình cao tầng với sàn phẳng, vượt nhịp, nhà thi đấu thể thao có khẩu độ lớn... Các công trình do công ty thi công gồm công trình từ kỹ thuật đơn giản đến phức tạp, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn, từ cấp 4 đến cấp đặc biệt, có nhiều công trình có giá trị đến hàng trăm tỷ đồng ..v.v

Công ty không ngừng trang bị các máy móc hiện đại thế hệ mới như các máy cho công tác trắc đạc như kinh vĩ, thủy bình, rọi tâm... có độ chính xác cao, tự động; các máy ép cọc, khoan nhồi, thi công tường vây; các máy đào, ủi, lu, san, đầm... có công suất lớn, nhỏ cho thi công san lấp, hạ tầng; các máy bơm bê tông, cầu tháp, vận thăng, ván khuôn và dàn giáo công nghiệp... Các máy móc, thiết bị được trang bị ở thế hệ mới, hiện đại cho năng suất cao khi sử dụng, đạt các tiêu chuẩn về kỹ thuật và mỹ thuật cao. Ngoài ra, các máy móc thiết bị cũ luôn

được Công ty tuân thủ chế độ bảo hành, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo sự vận hành tốt và an toàn đối với thi công.

Công ty đã áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong thi công bao gồm:

- Thi công cọc đóng, ép cọc.
- Thi công tường vây.
- Thi công nhà xưởng, nhà thi đấu thể thao lắp dựng vì kèo có khẩu độ lớn.
- Thi công bể xử lý nước, tháp nước, hệ thống cấp thoát nước.
- Hoàn thiện công trình với nhiều chủng loại vật liệu hiện đại có quy trình thi công đảm bảo chất lượng và mỹ thuật công trình.

Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại trong xây dựng, chủ động trong công tác thi công.

Một số máy móc thiết bị của Công ty

TT	Tên máy thi công	Số Lượng	Nước sản xuất	Công suất
Trạm, dây chuyền, máy trộn				
1	Trạm trộn bê tông	1 trạm	Trung Quốc	50m ³ /h
2	Trạm nghiền sàng	1 trạm	Trung Quốc	100m ³ /h
3	Máy trộn bê tông	24 cái	Đức, VN, TQ	25-45 tấn
Máy lu, đầm, ủi, san				
1	Máy ủi KOMATSU	1 cái	Nhật	180CV
2	Máy ủi KOMASU D50A	2 cái	Nhật	120 CV
3	Máy đầm dùi	36 cái	Đức, TQ, Nhật	0,8 - 1,5 KW
4	Máy đầm bàn	28 cái	VN, TQ, Nhật	0,5 KW
5	Máy lu bánh thép	1 cái	Đức	14 tấn
6	Máy lu tĩnh	1 cái	Nhật	8 tấn
7	Máy lu rung	1 cái	Nhật	12 tấn
8	Máy lu bánh thép	2 cái	Hàn Quốc	18 tấn
9	Máy san gạt	2 cái	Nhật	180 CV
10	Máy san KOMASU	1 cái	Nhật	110MI
Máy xúc, máy đào các loại				
1	Máy đào HITACHI	1 cái	Nhật	1,2m ³
2	Máy đào KOMATSU	1 cái	Nhật	0,8m ³
3	Máy xúc đào KOMASU	1 cái	Nhật	0,45 - 1,0 m ³
4	Sà Lan	1 cái	Nhật	200-400 Tấn
5	Máy xúc lật KOMASU WA-100	2 cái	Nhật	85 CV
6	Máy đào bánh xích	2 cái	Nhật	1,6 - 2,3 m ³

Ô tô các loại				
1	Ô tô vận tải vừa bê tông	4 cái	Hàn Quốc	8m3/h
2	Ô tô tải ben HUYNDAI	6 cái	Hàn Quốc	12m3
3	Ô tô tự đổ	10 cái	Hàn Quốc	10m3
4	Xe phoóc kéo	1 cái	Nhật	40 tấn
5	Cần cẩu	1 cái	Nhật	0,5-1 tấn
Các loại máy móc thiết bị khác				
1	Máy toàn đạc điện tử	1 cái	Nhật Bản	
2	Giàn giáo hoàn thiện	5400 m2	Việt Nam	
3	Giáo chống thép tổ hợp	27 bộ	Việt Nam	
4	Ván khuôn thép định hình	5000 m2	Việt Nam	
5	Cọc chống vụn năng	1000 cọc	Việt Nam	
6	Vận thăng lồng	02 cái	Việt Nam	1 tấn
7	Máy bơm bê tông tĩnh	1 cái	Trung Quốc	50 m3/h
8	Xúc lật 1,8-3m3	2cái	Trung Quốc	

Với mục tiêu đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phù hợp với tình hình công việc, tránh tình trạng thiết bị mua về chưa sử dụng gây lãng phí và không hiệu quả, công ty đang dần sở hữu một hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dụng, từ đó nâng cao năng lực của công ty so với các đối thủ cạnh tranh.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành triển khai nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/ban chỉ đạo/đội sản xuất và cùng các bộ phận liên quan đã xây dựng được hệ thống văn bản quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- Sổ tay chất lượng;
- Các quy trình áp dụng;
- Các quy định về quyền hạn và trách nhiệm vị trí công việc;
- Các văn bản hướng dẫn công việc;
- Biểu mẫu chỉ dẫn kèm theo các quy trình.

Hệ thống văn bản quản lý chất lượng của Công ty đã được Tổ chức chứng nhận ISO 9001- 2000 cấp giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế năm 2004. Công tác quản lý chất lượng được áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 từ cấp công ty đến cấp xí nghiệp, đội công trình và được kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng năm

7.8. Hoạt động Marketing của Công ty

Trong những năm qua, Công ty chủ yếu tập trung vào thị trường truyền thống là các công trình ở các địa bàn thuộc tỉnh Nghệ An và đã tạo được uy tín, thương hiệu đối với các công trình do công ty thi công. Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, lãnh đạo Công ty PVNC đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

a. *Hoạt động xây dựng thương hiệu:*

- Xây dựng và tổ chức vận hành tốt trang web của Công ty.
- Tạo dựng ấn tượng tốt với khách hàng.
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh công ty như qua Vietnam Today, Truyền thông 24h,...
- Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với khách hàng cũng như đối tác...

b. *Hoạt động quan hệ công chúng:*

- Kết nối thương hiệu Dầu khí Việt Nam;
- Qua các hội thảo, triển lãm chuyên ngành xây dựng,
- Tham gia các hoạt động từ thiện, quyên góp các Quỹ phúc lợi xã hội;
- Tổ chức các cuộc tham gia khảo sát tại các nước bạn như Thái Lan, Lào, Singapor, Indonesia, Hàn Quốc, Nhật Bản..., qua đó tìm kiếm ký kết các hợp đồng hợp tác, quảng bá thương hiệu của Công ty với nước bạn.

7.9. Nhân hiệu thương mại của Công ty

Hiện tại, Công ty đang sử dụng Logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phía dưới có ghi PVC – PVNC với ý nghĩa là công ty con của Tổng Công ty PVC



PVC -PVNC

7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Danh mục các hợp đồng công ty PVNC đã thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Nội dung Hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời hạn thực hiện	Chủ đầu tư Dự án
1	Ngân hàng ICB Thị xã Cửa Lò	5,796	Hoàn thành năm 2005	Ngân hàng ICB Thị xã Cửa Lò
2	Móng đường dây 500KV mạch 2	16,7	Hoàn thành năm 2005	Tổng Công ty EVN
3	Giảng đường Trường Đại học Kỹ Thuật Vinh	11	Hoàn thành năm 2006	Trường ĐH Kỹ thuật Vinh
4	Nhà học 5 tầng Trường CĐ VHNT	6,4	Hoàn thành năm 2006	Trường CĐ VHNT
5	Công trình cụm kiến trúc, kho tổng hợp và mạng thông tin liên lạc Cảng Cửa Lò	20	Hoàn thành năm 2006	BQLDA Nâng cấp phát triển cảng Cửa Lò
6	Công trình nhà Văn phòng Viện Quy hoạch –Kiến Trúc tỉnh Nghệ An	8	Hoàn thành năm 2007	Viện Quy Hoạch Kiến trúc Nghệ An
7	Nhà máy bột đá siêu mịn – KCN Nam Cẩm	11	Hoàn thành tháng 4/2008	Công ty OMYA Việt Nam
8	Trường tiểu học phường Đông Vĩnh	5,531	Hoàn thành tháng 1/2008	UBND phường Đông Vĩnh
9	Công trình đường nối QL 8A và nhà máy điện Hương Sơn	11,340	Hoàn thành năm 2008	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn
10	Trường dạy nghề số 1 Nghệ An	25	Hoàn thành tháng 4/2008	Trường dạy nghề số 1 Nghệ An
11	Đường Công vụ Thủy điện Hòa Na	7	Hoàn thành tháng 3/2008	PetroVietnam
12	Trung tâm Thương mại, Khách sạn Huyện Quỳnh Lưu 9 tầng	25	2008-2010	PV Power
13	Toà nhà Dầu khí Nghệ An	500	2008-2010	Công ty CP đầu tư và thương mại Dầu khí Nghệ An
14	Cải tạo nâng cấp Khách sạn Phương Đông đạt tiêu chuẩn 4 sao	65	Hoàn thành tháng 12/2008	Công ty CP du lịch Dầu khí Phương Đông
15	Nhà Building work – Nhà máy nhựa Polypropylen Dung Quất	56,87	2008-2009	Ban QLDA Nhà máy lọc dầu Dung Quất

16	San nền mặt bằng nhà máy Khu lọc hoá dầu Nghi Sơn	40	2008-2009	Ban QLDA lọc hoá dầu Nghi Sơn
----	---	----	-----------	-------------------------------

Nguồn: Công ty cung cấp

7.11. Các dự án đầu tư của Công ty

v Các dự án đã thực hiện

a. Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị

Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2008 của Công ty ngày 07/6/2008 đã thông qua tổng giá trị đầu tư mua sắm thiết bị trong năm 2008 của công ty là 120 tỷ đồng. Công ty đã xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị với tổng giá trị đạt mức 50 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư của Công ty: 15 tỷ đồng
- Vốn vay tín dụng: 35 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện: Tính đến thời điểm 30/09/2008, Công ty đã mua sắm các thiết bị với tổng giá trị là 30 tỷ đồng, bao gồm 10 ô tô tự đổ phục vụ cho dự án Hoá lọc dầu Nghi Sơn, các loại dàn giáo (giáo hoàn thiện, giáo chống thép tổ hợp), ván khuôn thép định hình, vận thăng lồng, máy toàn đạc, trạm trộn bê tông, trạm nghiền sàng, máy bơm bê tông tĩnh cho các dự án Toà nhà dầu khí Nghệ An; Trung tâm thương mại PLAZA Quỳnh Lưu; Khách sạn Phương Đông; Hoá lọc dầu Nghi Sơn; Nhà máy nhựa Dung Quất...

Ngoài mục tiêu ngày càng hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thi công các công trình, ban lãnh đạo công ty cũng rất chú trọng đến việc phát huy tối đa công suất sử dụng thiết bị, điều tiết phân bổ thiết bị đến từng công trình một cách hợp lý và đảm bảo an toàn lao động một cách tối đa.

b. Dự án mỏ đá Núi Voi xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Cơ sở pháp lý:

+ Công văn số 2779/TB-DKVN ngày 21/5/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mỏ đá Núi Voi - Thanh Ngọc - Thanh Chương.

+ Nghị quyết số 10/HĐQT ngày 10/9/2007 của Hội đồng quản trị Công ty PVNC về phê duyệt dự án mỏ đá núi Voi xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Tên dự án:** Đầu tư khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá núi Voi - Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An.

- **Địa điểm:** xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án:

+ Diện tích khai thác: 3 ha (có khả năng mở rộng quy mô mỏ với diện tích trên 10 ha)

+ Diện tích bãi tập kết vật liệu, nhà điều hành: 2 ha

- **Tổng mức đầu tư:** 13,17 tỷ đồng, trong đó:

- + Vốn chủ sở hữu: 1,97 tỷ đồng.
- + Vốn vay tín dụng thương mại: 11,20 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: tháng 2/2008 – tháng 2/2009
- Tổng giá trị đã thực hiện (tính đến 30/6/2008): 12.178.720.000 đồng

Theo đánh giá của công ty, trên địa bàn thành phố Vinh và các tỉnh lân cận, việc khai thác kinh doanh vật liệu xây dựng đã và đang là một ngành mang lại lợi nhuận khá cao với khả năng thu hồi vốn nhanh, quy mô đầu tư nhỏ, dễ kiểm soát. Mỏ đá Núi Voi, xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương có trữ lượng lớn cho phép cường độ khai thác cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác và kinh doanh của công ty.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

- + Doanh thu: 24 tỷ/ năm
- + Tỷ suất lợi nhuận: 27,54%/năm

- Tiến độ dự án: Hiện dự án đang trong giai đoạn tiến hành bóc chân tầng, thi công đường vào mỏ, dự kiến năm 2009 sẽ đi vào khai thác.

c. Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp tập trung Hoàng Mai tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Cơ sở pháp lý :

+ Công văn số 2793/UBND-ĐT ngày 09/05/2008 UBND Tỉnh Nghệ An về việc đồng ý giao cho Công ty CPXD Dầu Khí Nghệ An làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Mai tại huyện Quỳnh lưu, tỉnh Nghệ An.

+ Biên Bản làm việc giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Nghệ An ngày 19/5/2008 thống nhất chủ trương giao cho Công ty CPXD Dầu khí Nghệ An đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Mai.

+ Nghị quyết số 220/NQ-HĐQT-TCT ngày 06/6/2008 của Tổng công ty PVC đồng ý chủ trương đầu tư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai.

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Mai

- Địa điểm: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án: 291,86 ha.

- Tổng mức đầu tư: 680 tỷ đồng, trong đó dự kiến

- + Vốn đầu tư của Công ty: 100 tỷ đồng.
- + Vốn huy động từ các nhà đầu tư: 174 tỷ đồng.
- + Vốn vay: 476 tỷ đồng.

- Tiến độ đầu tư:

+ Trong năm 2008-2009: tiến hành đầu tư 317 tỷ, trong đó phần vốn góp của Công ty PVNC là 50 tỷ đồng

+ Trong năm 2010: tiến hành đầu tư 363 tỷ.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư dự án:

+ Doanh thu bình quân: ≈ 156 tỷ/năm

+ Tỷ suất lợi nhuận bình quân $\approx 24,10\%$ /năm

Tuy mới ở giai đoạn đầu của dự án nhưng đã có một số các doanh nghiệp đăng ký đầu tư tại KCN Hoàng Mai với tổng diện tích thuê sử dụng là 93,58 ha, chiếm 32% tổng diện tích KCN. Dự kiến năm 2010, tổng diện tích thuê tại KCN sẽ là 186 ha, chiếm 63,73% tổng diện tích KCN.

Một số doanh nghiệp đã thuê đất và đầu tư tại KCN Hoàng Mai gồm:

TT	Tên đơn vị	Giá trị thuê	Công việc thực hiện
Các đơn vị đã triển khai xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp			
1	Công ty TNHH Nam Phương	2,97 ha (Nhà máy chế biến kim loại tổng hợp).	Đã đi vào sản xuất
2	Công ty xây dựng số 6	7 ha (Nhà máy gạch Tuynel)	Đã đi vào sản xuất
3	Nhà máy nước khoáng	0,5 ha	Đã đi vào sản xuất
4	Công ty Thanh Thành Đạt	3,5 ha (Nhà máy giấy)	Đã đi vào sản xuất
Các đơn vị đang chuẩn bị thực hiện đầu tư tại khu công nghiệp			
1	Công ty CP An Thành Châu	30 ha (Nhà máy chế biến bột đá siêu mịn).	Đã ký biên bản làm việc với PVNC ngày 16/6/2008
2	Công ty CP Ngọc Hoàng Sơn	6,58 ha (Nhà máy gạch Tuynel)	Đã được Ban QL Khu kinh tế Đông Nam cấp chứng chỉ quy hoạch.
3	Công TNHH sắt thép Kế Đạt (Trung Quốc)	13,03 ha (Nhà máy luyện đúc thép).	Đã được Ban QL Khu kinh tế Đông Nam cấp chứng chỉ quy hoạch.
Các đơn vị dự kiến đầu tư tại khu công nghiệp			
1	Công ty TNHH Sản xuất bột lửa Trung Lai	3 ha	dự kiến năm 2009
2	Công ty CPXD Dầu khí Nghệ An	7 ha (Xây dựng Nhà máy gạch bê tông nhẹ)	dự kiến năm 2009

3	Nhà máy sản luyện cán thép	36 ha	dự kiến năm 2009
4	Nhà máy sản xuất phôi thép	30 ha	dự kiến năm 2009
5	Tổng công ty CPXL Dầu khí VN	120 ha (Xây dựng nhà máy bê tông đúc sẵn và nhà máy chế tạo cầu kiện thép)	dự kiến năm 2010

v Các dự án đang chuẩn bị đầu tư

a. Dự án đầu tư mỏ đá tại Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Cơ sở pháp lý :

+ Nghị quyết số 84/NQ-HĐQT ngày 07/6/2008 thông qua chủ trương đầu tư dự án mỏ đá tại Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

+ Công văn số 3983/UBND-TN ngày 30/6/2008 của UBND tỉnh Nghệ An chấp thuận cho công ty thăm dò đá xây dựng, đánh giá trữ lượng tại khu vực núi Răng Cưa, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- **Quy mô dự án:** $\approx$ 36 ha.

- **Tổng mức đầu tư (dự kiến):** 20 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu: 6 tỷ đồng (tương đương 30% tổng mức đầu tư)

+ Vốn vay: 14 tỷ đồng (tương đương 70% tổng mức đầu tư)

- Tiến độ dự kiến:

+ Quý 1/2009: đi vào khai thác và cung cấp đá phục vụ cho dự án Lọc hoá dầu Nghi Sơn, nhà máy bê tông đúc sẵn tại khu công nghiệp Hoàng Mai và cung cấp một phần cho các thị trường lân cận.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của dự án

+ Tổng doanh thu bình quân năm: $\approx$ 36 tỷ đồng

+ Tỷ suất lợi nhuận bình quân: $\approx$ 27%/ năm

b. Dự án nhà máy gạch Bê tông nhẹ tại khu CN Hoàng Mai

- **Tổng mức đầu tư:** khoảng 40 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn Công ty góp: 12 tỷ đồng, tương đương 20% tổng mức đầu tư

+ Vốn vay: 28 tỷ đồng, tương đương 70% tổng mức đầu tư.

- **Công suất nhà máy:** 40-50 triệu viên/năm.

c. Dự án dây chuyền nghiền đá thành cát tại Hoàng Mai, Quỳnh Lưu

- Tổng mức đầu tư: khoảng 30 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn Công ty góp: 9 tỷ đồng, tương đương 20% tổng mức đầu tư

+ Vốn vay: 21 tỷ đồng, tương đương 70% tổng mức đầu tư.

- Công suất nhà máy: 100 - 150 m³/h

d. Dự án đầu tư tại các khu đất có lợi thế thương mại dịch vụ của Công ty.

Ngày 5/9/2008, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1210/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Vinh là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Nghệ An. Đây chính là tiền đề để thành phố Vinh có bước phát triển đáng kể về cơ sở hạ tầng và kinh tế xã hội. Là một công ty xây dựng hàng đầu của tỉnh Nghệ An, với lợi thế về kinh nghiệm và tiềm lực đất đai, Công ty PVNC đã lên kế hoạch đầu tư phát triển trên các khu đất của mình như:

- Dự án khu văn phòng tại phường Hưng Phúc với diện tích 2.100m²;

- Dự án khu văn phòng, thương mại và chung cư tại phường Trường Thi với diện tích 1.950m²;

- Dự án tổ hợp văn phòng, thương mại 45 Quang Trung với diện tích 952,7 m²

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	% tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2008
1	Tổng giá trị tài sản	79.115	107.342	37,7	203.406
2	Doanh thu thuần	73.442	74.732	1,8	91.070
3	Lợi nhuận từ HĐKD	1.366	2.284	67,2	3.861
4	Lợi nhuận khác	308	121	(60,7)	(9)
5	Lợi nhuận trước thuế	1.674	2.405	43,7	3.852
6	Lợi nhuận sau thuế	1.674 *	2.069**	23,6	3.311
9	Tỷ lệ cổ tức bình quân (%)	12	8,5	-	-
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.175	1.104	-	-

Ghi chú - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm năm 2008 do công ty lập và cung cấp

- (*): Năm 2006: Công ty được miễn 100% thuế TNDN; Năm 2007, 2008: Công ty được miễn 50% Thuế TNDN.

- (**): Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC: Năm 2007, Công ty PVNC phân bổ thiếu vào chi phí kinh doanh trong năm là 1.197.874.569 đồng, theo đó, lợi nhuận trong năm 2007 đã tăng lên với số tiền tương ứng. Công ty đã tiến hành phân bổ số còn thiếu này vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2008. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2008 của công ty đã được Công ty IFC kiểm toán và đưa ra ý kiến về BCTC của công ty đã phản ánh trung thực tình hình tài chính, và phù hợp với các chuẩn mực, quy định của kế toán tại Việt Nam.

So với năm 2006, doanh thu thuần năm 2007 của Công ty chững lại do trong năm công ty thực hiện chuyển đổi cơ cấu sở hữu, trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và công ty con của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lại tăng do có sự kiểm soát tốt chi phí giá vốn. Đồng thời, so với năm 2006, lợi nhuận sau thuế năm 2007 cũng có sự tăng trưởng khả quan, cụ thể là lợi nhuận sau thuế năm 2007 là 2,069 tỷ, tăng 23,35% so với năm 2006. Kết quả này là do năm 2007 công ty giảm được chi phí bán hàng và có nguồn thu từ hoạt động tài chính.

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình nên Công ty chủ yếu quyết toán và nghiệm thu công trình tập trung trong những tháng cuối năm. Vì thế, doanh thu 9 tháng đầu năm 2008 của công ty tương đối thấp, chỉ đạt 91,070 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong 3 tháng cuối năm, dự kiến doanh thu thuần và lợi nhuận của công ty chiếm tỷ trọng lớn (hơn 50%) trong tổng doanh thu và lợi nhuận cả năm.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

8.2.1. Thuận lợi

Những thách thức của nền kinh tế thị trường trong giai đoạn mới là động lực thúc đẩy sự năng động, nhanh nhạy của các doanh nghiệp trong tư duy kinh tế, sáng tạo trong kinh doanh, mạnh dạn trong đầu tư đổi mới công nghệ...

Hơn 45 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và gây dựng được uy tín đối với khách hàng. Công ty đã thi công, xây dựng được nhiều công trình có chất lượng cao, tạo ra được niềm tin đối với chủ đầu tư, khẳng định được chất lượng sản phẩm của mình nên đã trúng thầu và kiếm thêm nhiều hợp đồng cho công ty, đảm bảo cho việc phát triển sản xuất.

Năm 2007, Công ty gia nhập vào Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Điều này mang đến cho công ty những cơ hội lớn để tiếp cận đối với những dự án lớn và đa dạng của ngành dầu khí. Hơn nữa, công ty còn được nâng cao năng lực tài chính, năng lực thi công, khai thác để có thể tham gia thực hiện nhiều công trình từ các dự án của Tập đoàn, đặc biệt phải kể đến thương hiệu công ty được nâng cao lên một tầm mới. Hiện nay, công ty đang được tham gia thực hiện một số các dự án trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tại miền Trung như dự

án Nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...Một số dự án của Công ty đang được đẩy nhanh tiến độ để có thể cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các công trình trọng điểm quốc gia này.

Công ty có đầy đủ các điều kiện về nhân lực, máy móc thiết bị để thi công những công trình lớn đảm bảo chất lượng và tiến độ, đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân thợ bậc cao.

Mô hình quản lý điều hành có nhiều đổi mới, phù hợp với yêu cầu mới và tạo môi trường SXKD lành mạnh, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân có khả năng phát huy.

Ngoài ra, công ty được hưởng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: giảm 100% trong năm 2005, 2006 và miễn 50% trong 3 năm 2007, 2008, 2009

8.2.2. Khó khăn

*** Yếu tố khách quan:**

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thị trường vật liệu xây dựng biến động không ngừng, giá cả các vật liệu như sắt, thép...đều tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất của Công ty ngày càng tăng trong khi giá thành chưa thể điều chỉnh tăng tương ứng. Do vậy, yếu tố này cũng có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các dự án xây lắp do công ty thực hiện thường xuyên bị chậm tiến độ khiến cho việc cân đối nguồn tiền gặp không ít khó khăn. Ngoài ra, trong bối cảnh nền kinh tế đang phải đối mặt với lạm phát tăng cao, các chính sách vĩ mô chưa ổn định khiến công ty cũng gặp khó khăn trong việc huy động vốn.

Các chính sách về đất đai, xây dựng của địa phương nơi công ty thực hiện công trình chưa ổn định, thường có điều chỉnh, thay đổi, điều này ảnh hưởng đến công ty trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh.

*** Yếu tố chủ quan:**

Công ty phải chịu tác động chung khi ngành xây dựng gặp khó khăn với nhiều vấn đề về cơ chế và áp lực tìm kiếm công việc mới. Đồng thời, áp lực cạnh tranh đối với công ty ngày càng lớn khi trên thị trường truyền thống của Công ty xuất hiện ngày càng nhiều các đối thủ cạnh tranh.

Việc thu hút lao động có tay nghề và trình độ cao vào công ty làm việc triển khai chậm, đặc biệt là lao động trực tiếp.

9. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Là công ty có kinh nghiệm hoạt động trong ngành xây dựng hơn 45 năm, PVNC là một trong số các đơn vị chủ lực và khẳng định vị thế hàng đầu của mình trên thị trường xây dựng tỉnh Nghệ An. Vị thế của Công ty được thể hiện qua các mặt sau:

- ✓ Là một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng của tỉnh Nghệ An, công ty PVNC được UBND Tỉnh Nghệ An tin tưởng và giao cho thi công nhiều công trình lớn của tỉnh và các công trình do công ty thi công đều đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng. Một số công trình do công ty thi công và đã để lại dấu ấn như: Giảng đường trường Đại học Vinh, Trụ sở Sở Xây dựng Nghệ An, Sở Công An Nghệ An, nhà máy Ximăng 12/9 Anh Sơn, Kho cảng Cửa Lò, Bệnh viện tỉnh Nghệ An, thủy điện Kỳ Sơn...
- ✓ Năm 2007, công ty gia nhập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Công ty nhanh chóng được Tổng Công ty PVC giao cho thực hiện một loạt các dự án xây dựng của ngành Dầu khí tại miền Trung như dự án nhà máy nhựa Polypropylene tại Dung Quất, dự án nhà máy lọc Nghi Sơn, dự án đầu tư khu công nghiệp Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu....
- ✓ So với các đối thủ cạnh tranh là các công ty xây dựng khác ở tỉnh Nghệ An, công ty luôn chiếm một thị phần đáng kể trong việc thi công các công trình ở thành phố Vinh và tỉnh Nghệ An. Lợi thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn như sau:

** Về năng lực tài chính:* Tổng giá trị tài sản công ty PVNC vào thời điểm 30/09/2008 là 203,4 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu là 49 tỷ, chiếm 24% tổng tài sản. Lợi thế về năng lực tài chính cho phép PVNC đáp ứng các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án và có thể cùng lúc triển khai nhiều dự án, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đảm bảo đúng tiến độ thời gian thực hiện các dự án. Đồng thời, là đơn vị thành viên của Tổng công ty PVC và được mang thương hiệu Dầu khí đã khiến cho công ty nâng cao được hình ảnh và năng lực tài chính của mình

** Về lợi thế đất đai:* Hiện nay, công ty đang sở hữu hơn 40.000 m² đất ở Nghệ An, chủ yếu là những mảnh đất rộng nằm tại vị trí mặt đường lớn của thành phố Vinh. Vừa qua, thành phố Vinh đã trở thành đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Nghệ An và trong tương lai sẽ trở thành một trung tâm thương mại lớn và sầm uất tại miền Trung. Với lợi thế về đất đai như vậy, công ty có thể tin tưởng vào kế hoạch đầu tư phát triển tài sản của mình để đi trước đón đầu, trở thành một trong những công ty không chỉ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng mà còn phát triển mạnh về mảng đầu tư kinh doanh bất động sản.

** Về bộ máy quản trị, điều hành, nguồn nhân lực:* Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển công ty và hội nhập nền kinh tế. Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây dựng, quản trị các dự án, kinh doanh địa ốc, có sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị công ty.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành xây dựng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, quan hệ giữa ngành này với nền kinh tế là quan hệ thuận chiều. Sự phát triển của nền kinh tế luôn đi cùng với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, đây cũng là ngành đòi hỏi lưu lượng vốn lớn và dài hạn. Chu kỳ tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho các

doanh nghiệp trong ngành xây dựng trong việc thu hút vốn đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, nếu ở giai đoạn suy thoái, luồng vốn đầu tư sẽ dần rút khỏi lưu thông, bản thân các chủ thể của nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do việc ứ đọng vốn trong các dự án xây dựng dài hạn.

Hiện tại, theo báo cáo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, hàng năm đầu tư của Tập đoàn vào lĩnh vực xây dựng cơ bản từ 16.000 – 20.000 tỷ đồng/năm. Như vậy, điều này cho thấy lĩnh vực hoạt động của công ty là có triển vọng phát triển. Ngoài ra, các năm sắp tới, tận dụng lợi thế về đất đai của mình trên địa bàn thành phố Vinh, công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng và kinh doanh các khu cao ốc để cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp, các khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp... Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

9.3 Đánh giá sự phù hợp

Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá thuận lợi và phù hợp với sự phát triển của ngành xây dựng. Việc trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty PVC chính là cơ hội tốt cho công ty phát triển, nâng cao năng lực tài chính, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển công ty nói riêng và của toàn ngành Dầu khí nói chung.

Với mục tiêu niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 30/7/2008 là:

- + Hợp đồng dài hạn: 446 người
- + Hợp đồng ngắn hạn: 500 người

Bảng 12: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/7/2008

TT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Hợp đồng Dài hạn	446	47,1
1	Kỹ sư Xây dựng	49	5,2
2	Kỹ sư Cầu đường	8	0,8
3	Kỹ sư Xây dựng Công trình	23	2,4
4	Kỹ sư Thủy lợi	10	1,1
5	Cử nhân kinh tế	57	6,0

5	Kỹ sư các ngành nghề khác	14	1,5
6	Cao đẳng các loại	15	1,6
7	Trung cấp các loại	35	3,7
8	Công nhân	235	24,8
II	Hợp đồng thường xuyên	500	52,9
1	Thợ nề, bê tông	250	26,4
2	Thợ câu đường, thủy lợi	150	15,9
3	Thợ hoàn thiện	100	10,6
Tổng cộng		946	100

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

* Chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng đến việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với công nhân tại các xí nghiệp. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và tiếp cận được với các công nghệ, kỹ thuật xây dựng mới. Các khóa học đào tạo và đào tạo lại nhằm mục đích nâng cao tay nghề, kỹ năng và hiệu quả lao động của các lao động hiện có. CBCNV công ty luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

Năm 2006, Công ty đã ký Hợp đồng đào tạo lại trên 40 công nhân lành nghề; năm 2007, phối hợp với trường Trung cấp Công nhân kỹ thuật xây dựng của Bộ Xây Dựng đào tạo 200 công nhân. Đội ngũ công nhân có tay nghề cao tại công ty ngày càng tăng, các công trình do công ty đảm nhận thi công luôn đảm bảo chất lượng, hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ.

* Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ và bảng lương năng suất của Công ty để chi trả cho người lao động. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Dự kiến quý 2/2008, thu nhập bình quân của CBCNV trong công ty tăng tối thiểu 50 % so với thu nhập bình quân năm 2007.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

*** Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

*** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

+ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các dịp ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9).

+ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty đã có thời gian tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

+ Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm.

+ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu.

+ Tặng quà cho các cháu con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

*** Công tác an toàn và môi trường:**

Công ty đã thực hiện tốt quy chế an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Công ty thường xuyên chăm lo tới sức khỏe của CBCNV, bồi dưỡng độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, giúp phát hiện và điều trị bệnh kịp thời.

11. Chính sách cổ tức

- Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ được thông qua bởi ĐHĐCĐ của công ty.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Phân phối cổ tức năm 2006-2007

Nội dung	Năm 2006	Năm 2007
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	1.674.751.009	2.069.154.592
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt (%/năm/mệnh giá cổ phiếu)	12%	8,5%

Ghi chú:

- Năm 2006, tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty được ĐHĐCĐ thông qua là 12%/năm. Trong năm 2006, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.482.500.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/4/2006. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2006, số tiền công ty thu được từ các cổ đông chưa đủ 10 tỷ (chỉ đạt 6.318.090.208 đồng), do vậy cổ tức năm 2006 các cổ đông lĩnh bằng tiền mặt được tính trên cơ sở số vốn góp thực tế, thời gian góp vốn tương ứng và tỷ lệ bình quân 12%/năm.
- Năm 2007, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 26 tháng 3 năm 2007 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 45 tỷ. Quá trình tăng vốn diễn ra từ tháng 3/2007 đến tháng 10/2007. Công ty đã chi trả cổ tức năm 2007 bằng tiền mặt với tỷ lệ bình quân 8,5%/năm và trên cơ sở vốn góp, thời gian góp vốn thực tế.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình: Việc ghi nhận và khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp Chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 do Bộ Tài chính ban hành về Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	14 - 25 năm
Máy móc - thiết bị:	10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn:	10 năm
Thiết bị quản lý văn phòng:	5 năm

12.1.2 Thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty trong năm 2007 là 2,1 triệu đồng/người/tháng tăng với hơn so với mức thu nhập bình quân 1,7 triệu đồng/người/tháng

năm 2006. Năm 2008, mức thu nhập bình quân cho CBCNV sẽ được cải thiện hơn với mức 3.000.000 đồng/người/tháng nhằm thu hút nhân tài cho Công ty, đảm bảo đời sống của CBCNV và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.

12.1.3 Các chính sách khác

Công ty đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất cho gần 150 CBCNV; đến nay 95% CBCNV công ty đều có nhà ở tại thành phố Vinh

12.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

12.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Riêng khoản thuế thu nhập doanh nghiệp: Công PVNC được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 128/2003/TT- BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ- CP và Thông tư số 128/2004/TT-BTC (khoản 1.2, điểm 1 mục III phần E). Theo đó, công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 2 năm kể từ năm đầu tiên chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (năm 2005, 2006) và giảm 50% cho 3 năm tiếp theo (năm 2007, 2008, 2009).

12.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Số dư các Quỹ của Công ty PVNC

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/9/2008
Quỹ dự phòng tài chính	160.789.525	160.789.525	252.334.940
Quỹ Đầu tư phát triển	1.013.521.703	487.521.703	1.061.854.052
Quỹ khen thưởng phúc lợi	650.921.329	329.504.352	157.649.612

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập và cung cấp

12.1.7 Tình hình công nợ phải trả

Các khoản phải thu, phải trả của Công ty PVNC

Đơn vị: triệu đồng

Nợ phải trả	31/12/2006	31/12/2007	30/9/2008
Nợ ngắn hạn	69.183	58.903	144.069
- Vay và nợ ngắn hạn	8.183	7.399	31.816
- Phải trả người bán	31.519	23.752	42.771
- Người mua trả tiền trước	17.994	16.480	32.979
- Thuế và các khoản nộp NSNN	3.313	721	2.135
- Phải trả người lao động	2.671	2.775	4.056
- Chi phí phải trả	1.143	1.082	2.679
- Phải trả ngắn hạn khác	4.358	6.694	27.633
Nợ dài hạn	1.650	365	9.858
- Phải trả dài hạn khác	-	23	23
- Vay và nợ dài hạn	1.457	-	9.582
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	193	342	253
Tổng cộng	70.834	59.268	153.927

Ghi chú: - Số liệu năm 2006 được kiểm toán bởi Công ty ACA Group

- Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập và cung cấp

Dư nợ Tín dụng Ngân hàng:

Tính đến ngày 30/9/2008, dư nợ Ngân hàng của Công ty PVNC như sau:

Ngân hàng	Số HĐ	Gía trị	Dư nợ tại 30/9/2007	Thời gian vay	Lãi suất (%/tháng)	Mục đích
NH Đầu tư và Phát triển Nghệ An	01/2008/H Đ ngày 10/6/2008	60 tỷ	9.802.607.863	12 tháng	Theo mức lãi suất quy định tại từng thời kỳ của NH	Bổ sung vốn lưu động
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí PVFC – CN	12/TDHM-BL-NH/PVFC0 8 ngày	40 tỷ	12.687.830.487	12 tháng	1,05	Bổ sung vốn lưu động

Thanh Hóa	26/3/2008					
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Vinh	1602LAV200800280 ngày 10/7/2008	4,5 tỷ	4.500.000.000	12 tháng	1,75	Mua sắm thiết bị
NH Đầu tư và Phát triển Nghệ An	01/2008HĐ ngày 14/5/2008	3.941.700.000	3.941.700.000	36 tháng	1,41	Mua sắm thiết bị
NH Đầu tư và Phát triển Nghệ An	02/2008 HĐ ngày 10/9/2008	5,640 tỷ	5.640.000.000	51 tháng	1,75	Mua sắm thiết bị
Ngân hàng Công thương Bến Thủy			2.459.041.667*	36 tháng		
	Tổng cộng		38.991.180.017			

Ghi chú: (*): Số tiền 2.459.041.667 đồng là khoản vay tại Ngân hàng Công thương Bến Thủy. Theo Biên bản làm việc giữa Ngân hàng Công thương Bến Thủy và Công ty PVNC ngày 26/3/2008, khoản vay này sẽ được thanh toán trong vòng 3 năm (2008, 2009, 2010) và được miễn giảm lãi vay theo tiến độ thanh toán gốc.

Các khoản nợ tín dụng đều được công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

12.1.8 Tình hình các khoản phải thu

Các khoản phải thu của công ty PVNC

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/9/2008
I	Phải thu ngắn hạn	34.482	34.786	84.565
1	Phải thu khách hàng	22.486	23.168	22.427
2	Trả trước cho người bán	8.562	7.199	18.841
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	0	0	28.763
4	Các khoản phải thu khác	3.434	4.419	14.534
II	Phải thu dài hạn	-	-	4

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập và cung cấp

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2006 và năm 2007

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	lần	0,94	1,55
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,57	1,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ/Tổng số Tài sản:	%	89,53	55,21
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	%	855,39	123,29
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	lần	0,67	0,62
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,93	0,70
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,28	2,77
- LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	20,22	9,58
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,12	1,93
- LN hoạt động kinh doanh / DT thuần	%	1,86	3,06

Nguồn: Công ty cung cấp

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1 Hội đồng quản trị

(1) Ông Phan Hải Triều – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 02-09-1959
- Số CMND: 181979848 ngày cấp 12/8/2004 nơi cấp Nghệ An
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Địa chỉ thường trú : Khối 10, phường Hà Huy Tập – Tp. Vinh – Nghệ An
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1979–11/1983	Công ty xây dựng số 5	Cán bộ phòng KHKT
12/1983–01/1985	Công ty xây dựng số 5	Phó giám đốc xí nghiệp 3
02/1985– 2/1996	Công ty xây dựng số 5	Giám đốc xí nghiệp 3
01/1997 – 3/2001	Công ty XD số 1 Nghệ An	Giám đốc xí nghiệp 108
12/2001-12/2002	Công ty XD số 1 Nghệ An	Giám đốc Công ty
1/2003 – 3/2005	Công ty XD số 1 Nghệ An	Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Công ty
4/2005 – 5/2007	Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
6/2007 – 6/2008	Công Ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Bí thư Đảng uỷ, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
6/2008- nay	Công Ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.402.210 cổ phần, trong đó:

§ Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC : 1.350.000 cổ phần
(theo Nghị quyết số 207/NQQ-HĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty PVC ngày 29/5/2008 về việc thay đổi người quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty PVNC)

§ Cổ phần cá nhân : 52.210 cổ phần.

– Những người liên quan:

(1) Phan Thị Yến (Em ruột) : 4.100 cổ phần.

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Nguyễn Ngọc Bổng - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

– Ngày tháng năm sinh : 10-08-1971

– Số CMND: 182306858 ngày cấp: 16/06/1997 nơi cấp Nghệ An

– Địa chỉ thường trú : Phường Quán Bàu, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An

- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thuỷ lợi
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1995 – 10/1998	Công ty XD số 1 Nghệ An	CB phòng KHKT
11/1998 – 10/1999	Công ty XD số 1 Nghệ An	CB kỹ thuật Xí nghiệp 109
11/1999 – 3/2003	Công ty XD số 1 Nghệ An	CB kỹ thuật xí nghiệp 108
4/2003 – 02/2004	Công ty XD số 1 Nghệ An	Phó ban quản lý Dự án
3/2004 – 3/2005	Công ty XD số 1 Nghệ An	Trưởng phòng TCHC
4/2005 – 8/2006	Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	TP. đấu thầu và dự án
9/2006 – 6/2007	Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty, TP. đấu thầu dự án
7/2007 – 6/2007	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty
6/2007 - đến nay	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 476.510 cổ phần, trong đó:
 - § Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC : 450.000 cổ phần;
(theo Nghị quyết số 207/NQQ-HĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty PVC ngày 29/5/2008 về việc thay đổi người quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty PVNC)
 - § Cổ phần cá nhân : 26.510 cổ phần.
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Đồng Xuân Bình - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 10-08-1960
- Số CMND: 186527151 ngày cấp: 26/2/2006 nơi cấp Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phường Trường Thi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1980 – 4/1987	Công ty xây dựng 6 - Tỉnh Cần Thơ	Cán bộ kỹ thuật
02/1987-3/1997	Công ty XD số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 1
4/1997-4/2002	Công ty XD số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 101
5/2002-3/2003	Công ty XD số 1 Nghệ An	Phó Giám đốc Xí nghiệp 101
4/2003-02/2005	Công ty XD số 1 Nghệ An	Chủ tịch Công đoàn
3/2005-4/2007	Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Thành viên HĐQT
4/2007-5/2008	Cty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Chủ tịch Công đoàn, Phó BT Đảng uỷ
5/2008-nay	Cty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên HĐQT, Phó BT Đảng uỷ, Phó TGD công ty

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 25.090 cổ phần, trong đó:

§ Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC : 0 cổ phần;

§ Cổ phần cá nhân : 25.090 cổ phần.

– Những người liên quan : Không

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Ông Hoàng Văn Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị

– Ngày tháng năm sinh : 31 -10 - 1958

– Số CMND: 113445958 ngày cấp: 29/5/2008 nơi cấp Hòa Bình

– Địa chỉ thường trú : Phòng 202 - Nhà H1 – Thanh Xuân Nam – Hà Nội

– Trình độ văn hoá : 10/10

– Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975-1978	Bungari	Học sinh học nghề
1978-1986	Công ty cung ứng vật tư – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà	Cán bộ tiếp nhận thiết bị
1986-1990	Công ty Vận tải 500 xe - Tổng Công ty	Trưởng ca điều độ thi công

	Xây dựng Sông Đà	
1990-1994	Công ty Thi công cơ giới	Phó phòng kinh tế
1994-1999	Công ty xây dựng Sông Đà 2	Phó phòng kinh tế
1999-2000	Công ty xây dựng Sông Đà 2	Phó phòng Kỹ thuật
2000-2002	Công ty xây dựng Sông Đà 2	Trưởng phòng Vật tư cơ giới
2002-6/2007	Công ty CP xây dựng Sông Đà 2	Phó Tổng Giám đốc
6/2007 – 7/2008		UV HĐQT công ty PVNC
7/2008-đến nay	Công ty TNHH 1 thành viên Thi công cơ giới Dầu khí	Tổng Giám đốc
		UV HĐQT công ty PVNC

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : không có
- Những người liên quan:
 - (1) Lê Thị Liên (Vợ) : 11.000 cổ phần.
 - (2) Hoàng Thị Việt Hà (Con gái) : 3.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(5) Ông Lê Phi Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 21-12-1974
- Số CMND: 182043850 ngày cấp: 03/01/2000 nơi cấp Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối 2 - Phường Cửa Nam, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1992-12/2000	Công ty XD số 1 Nghệ An	Công nhân Xí nghiệp 3
01/2001-9/2004	Công ty XD số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 103
10/2004-8/2006	Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp 3
9/2006-10/2006	Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Phó phòng đấu thầu dự án
10/2006-6/2007	Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Giám đốc Xí nghiệp 3
6/2007-3/2008	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Giám đốc Xí nghiệp 3

4/2008-5/2008	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Trưởng phòng Kế hoạch KT
6/2008-9/2008	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Kinh tế-Kế hoạch
15/9/2008- nay	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Kinh tế-Kế hoạch

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 7.000 cổ phần,
- Những người liên quan:
 - (1) Phan Thị Huệ (Vợ) : 6.800 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

10.2 Ban Giám đốc điều hành

(1) Ông Nguyễn Ngọc Bảng – Tổng Giám đốc

(Như ở trên)

(2) Ông Đồng Xuân Bình – Phó Tổng Giám đốc

(Như ở trên)

(3) Ông Tô Văn Tám – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 18-05-1957
- Số CMND: 181936955 ngày cấp: 15/01/2006 nơi cấp Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phường Hưng Phúc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1975-03/1982	C10 – E80 Quân khu 4	Chiến sỹ
4/1982-9/1985	Trường trung học xây dựng số 3 - Bộ xây dựng	Học sinh
10/1985-03/1988	Công ty xây dựng số 05 - Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật công trường tại Lào
4/1988-12/1996	Công ty xây dựng số 05 - Nghệ An	Đội trưởng đội xây dựng tại Lào
01/1997-3/2001	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Đội trưởng xí nghiệp xây lắp

		108
4/2001-3/2005	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Giám đốc xí nghiệp xây lắp tổng hợp và trang trí nội thất
4/2005-5/2007	Công ty CP xây dựng và Đầu tư số 1 Nghệ An	Giám đốc xí nghiệp 2
6/2007-4/2008	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên BKS, Trưởng phòng Tổ chức - Hành Chính
5/2008-đến nay	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Phó tổng giám đốc công ty

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 5.000 cổ phần
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

10.3 Ban Kiểm soát

(1) Ông Phạm Tiến Đạt – Trưởng ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 28/10/1979
- Số CMND: 168000552 ngày cấp 22/4/1997 nơi cấp: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Việt Yên – Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 – 8/2002	Công ty Sông Đà 11 – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà	Chuyên viên Phòng TC-KT
8/2002 – 8/2003	Xí nghiệp Sông Đà 11-5, Công ty Sông Đà 11 – Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà	Trưởng ban Tài chính – Kế toán
8/2003 – 12/2004	Công ty CP Thủy điện Nà Lơi -Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà	Kế toán trưởng
12/2004 – 12/2005	Phòng tín dụng – Ngân hàng BIDV Điện Biên	Chuyên viên

01/2006 – 05/2008	Phòng KT-TC - Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	Phó Kế toán trưởng
05/2008 - nay	Ban TC-KT - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng ban TC - KT
		Trưởng BKS – Công ty PVNC
	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty PVNC

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ 495.000 cổ phần, trong đó:
 - § Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVC : 495.000 cổ phần;
(theo Nghị quyết số 207/NQ-QHĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty PVC ngày 29/5/2008 về việc thay đổi người quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty PVNC)
 - § Cổ phần cá nhân : không.
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Nguyễn Văn Cường - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 12 -05 -1960
- Số CMND: 186083943 ngày cấp: 31/7/2001 nơi cấp: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối Tân Tiến – Phường Lê Mao – Tp. Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980-1981	UBND huyện Anh Sơn	Cán bộ kỹ thuật xây dựng
1981-1985	Đi hợp tác lao động tại Tiệp Khắc	
1986-1989	Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật
1989-1992	Trường Đại học kiến trúc Hà Nội	Sinh viên
1992-3/1997	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật XN 4
4/1997-3/2005	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật XN 104
4/2005-9/2006	Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật XN 4
10/2006-10/2007	Công ty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Giám đốc Xí nghiệp 4
10/2007-4/2008	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

5/2008- nay	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn
-------------	-------------------------------------	------------------------------------

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : không
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Bà Lê Thị Thúy Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 09/8/1972
- Số CMND: 182209098 cấp ngày 4/9/1996 tại Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối Yên Vinh – P.Hưng Phúc - Tp.Vinh - Nghệ An
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1993-3/1996	Công ty cơ điện xây lắp thuỷ lợi Nghệ An	Nhân viên kế toán
4/1996-2/1996	Công ty xây dựng số 5	Nhân viên kế toán
01/1997-/2004	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Kế toán Xí nghiệp 107
10/2004-/2005	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng XN 107
4/2005-4/2007	Cty CP XD và ĐT số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng XN 7
4/2007-6/2007	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	Kế toán trưởng XN7
6/2007-9/2008	Công ty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Thành viên BKS, Kế toán Đội xây dựng số 1

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.000 cổ phần
- Những người liên quan : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

10.4 Kế toán trưởng: Bà Cao Thị Thanh

- Ngày tháng năm sinh : 29 -01 -1956
- Số CMND: 181387811 cấp ngày 14/6/2001 tại Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối 13 – P.Trường Thi - Tp.Vinh - Nghệ An

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1975-12/1996	Công ty xây dựng thành phố Vinh	Kế toán
01/1997-9/2001	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng xí nghiệp xây lắp kiến trúc hạ tầng
10/2001-3/2005	Công ty xây dựng số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng Xí nghiệp xây lắp 104
4/2005-11/2005	Cty CP xây dựng và đầu tư số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng Xí nghiệp 4
12/2005-6/2007	Cty CP xây dựng và đầu tư số 1 Nghệ An	Kế toán trưởng Công ty
6/2007- nay	Cty CP xây dựng Dầu khí Nghệ An	Kế toán trưởng Công ty

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.000 cổ phần
- Những người liên quan:
 - (1) Bùi Anh Tú (Con trai) : 200 cổ phần
 - (2) Cao Trường Sơn (Em trai) : 200 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

14. Tài sản

Tình hình văn phòng, đất đai nhà xưởng đang sử dụng của Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An như sau:

TT	Địa điểm	Diễn giải	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	Số 7 Quang Trung, Tp. Vinh	Toà nhà Dầu khí Nghệ An (*)	4.706,6	Đã được cấp GCNQSDĐ 2850,6 m ² , số còn đang làm thủ tục cấp GCNQSDĐ
2	Khối 13, phường Trường	Xí nghiệp 1	879,4	Đã được cấp GCNQSDĐ

	Thị, Tp Vinh			
3	Khối 13, phường Trường Thị, Tp Vinh	Xí nghiệp 2	1.067,2	Đã được cấp GCNQSDĐ
4	Phường Trường Thị	Xí nghiệp 6	1.393,9	Đã được cấp GCNQSDĐ
5	Số 87 Nguyễn Thị Minh Khai, Tp Vinh	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp (**)	2.068,1	Đã được cấp GCNQSDĐ
6	Số 47 Trần Phú , Tp Vinh	Văn phòng	1.046,7	Đã được cấp GCNQSDĐ
	45 Trần Phú	Công ty	1.405,7	Đã được cấp GCNQSDĐ
7	Số 45 Quang Trung – Tp. Vinh	Xí nghiệp Điện nước	952,7	Đã được cấp GCNQSDĐ
8	Phường Hưng Phúc	Xí nghiệp 8	1.581,3	Đã được cấp GCNQSDĐ
9	Xã Hưng Đông, Tp. Vinh	Đội SXKDVL Hưng Đông	32.487	Đang làm thủ tục cấp GCN quyền sử dụng đất

Ghi chú:

(*): Hiện nay, tại mảnh đất số 7 Quang Trung đang thực hiện xây dựng tòa tháp đôi Dầu khí Nghệ An cao 25 tầng do Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí là chủ đầu tư theo Quyết định phê duyệt số 3581/QĐ.UBND-ĐTTC ngày 18/8/2008 về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Tòa nhà Dầu khí tại số 7, Quang Trung, thành phố Vinh của UBND tỉnh Nghệ An. Công ty PVNC đang cho tiến hành định giá khu đất nói trên để thống nhất giá nhượng lại khu đất trên cho chủ đầu tư là Công ty Cp Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An

(**): Công ty thực hiện góp vốn kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 61/HĐGVKD ngày 6/2/2007 với Công ty CP thương mại Quảng Lợi, theo đó hai bên cùng góp vốn để đầu tư xây dựng khu văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê và khu thương mại dịch vụ tổng hợp tại xí nghiệp 4 thuộc Công ty PVNC tại số 87 Minh Khai. Công ty PVNC góp vốn bằng quyền sử dụng toàn bộ khu đất tại địa điểm 87 Minh Khai và giá trị tài sản trên đất .

- Các tài sản chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2007 như sau:

Đơn vị: đồng

Tài sản	Tại ngày 31/12/2007		Tại ngày 30/09/2008	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	16.716.360.919	10.001.366.528	53.659.270.307	43.972.084.973
- Phương tiện vận tải	3.971.581.934	2.730.628.679	15.971.289.036	13.594.357.382

- Nhà cửa, vật kiến trúc	8.207.889.890	5.660.175.083	11.731.185.794	9.054.253.870
- Máy móc, thiết bị	4.024.991.783	1.355.898.213	25.210.255.137	20.899.040.987
- Thiết bị, quản lý	511.897.312	254.664.553	746.540.340	424.432.734
TSCĐ vô hình	146.376.000	102.905.106	146.376.000	82.684.066
- Phần mềm máy tính	146.376.000	102.905.106	146.376.000	82.684.066
Cộng	16.862.736.919	10.104.271.634	53.805.646.307	44.054.769.039

Ghi chú: - Số liệu năm 2007 được kiểm toán bởi Công ty IFC

- Số liệu 9 tháng đầu năm 2008 do công ty tự lập và cung cấp

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tới

15.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2008-2010

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Tăng trưởng	Giá trị	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	45	0	90	100%	130	44,4%
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	160	116,2%	250	67%	420	68%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	7	191,6%	13,5	87,5%	24	81,8%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	6,02	229%	11,6	90%	17,3	39,2%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,8%		4,6%		4,1%	
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13%		13%		13,3%	
7	Tỷ lệ cổ tức	tối thiểu 10%		11%		12%	

Nguồn: Công ty cung cấp

15.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

Trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008, Công ty dự kiến tổng doanh thu của năm là 200 tỷ đồng. Tính đến hết quý III/2008, doanh thu lũy kế là 94 tỷ, đạt 43% kế hoạch cả năm 2008. Tuy nhiên, do đặc thù của hoạt động xây lắp, phần lớn các công trình công ty thực

hiện trong năm sẽ được quyết toán trong 3 tháng cuối năm. Dự kiến, trong quý IV/2008, công ty sẽ quyết toán các công trình sau: Công trình cải tạo nâng cấp Khách sạn Phương Đông (30 tỷ đồng), dự án nhà máy nhựa Polypropylene tại Dung Quất (20 tỷ), Dự án san lấp mặt bằng nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn Thanh Hóa (15 tỷ), Dự án Tòa tháp Dầu khí số 7 Quang Trung (20 tỷ), công trình thư viện tỉnh Nghệ An (9 tỷ) và một số các dự án nhỏ khác công ty đang thực hiện (10 tỷ) .

Sang năm 2009, dự án Khu CN Hoàng Mai sẽ đem lại cho công ty nguồn thu ổn định hàng năm (dự kiến năm 2009 doanh thu là 100 tỷ, bắt đầu từ năm 2010 trở đi, doanh thu là 200 tỷ). Hiện tại dự án đang trong thời gian gấp rút chuẩn bị lễ khởi công dự kiến diễn ra vào giữa tháng 11/2008. Hiện tại đã có 4 nhà đầu tư xây dựng trên Khu CN với diện tích 14 ha, Công ty đang đàm phán và chuẩn bị ký hợp đồng cho thuê đất tại đây với 3 đối tác khác với diện tích thuê là 50ha.

Một dự án lớn khác mà công ty đang thực hiện là dự án Tòa tháp Dầu khí số 7 Quang Trung, Tp. Vinh, dự kiến trong năm 2009 sẽ có giá trị sản lượng lớn và đem lại giá trị doanh thu khoảng hơn 100 tỷ đồng cho công ty. Công trình hiện nay đang tiến hành khoan cọc nhồi đại trà dự kiến đến cuối năm 2008 sẽ hoàn thành phần móng và 2 tầng hầm. Dự án dự kiến hoàn thành vào năm 2010 và đi vào vận hành, khai thác, đảm bảo nguồn thu ổn định hàng năm cho công ty do công ty tham gia góp vốn vào dự án này.

Dự án san lấp mặt bằng nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn Thanh Hóa năm 2009 sẽ đem khoản thu 50 tỷ cho công ty. Đây là dự án trọng điểm quốc gia, do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là chủ đầu tư và trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

Ngoài ra, công ty còn được Tổng Công ty PVC tin tưởng giao cho hàng loạt các dự án xây lắp của ngành Dầu khí tại miền Trung như tại khu Công nghiệp Dung Quất, Nghi Sơn đảm bảo việc làm ổn định lâu dài cho CBCNV của công ty.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp dầu khí cũng như tốc độ đô thị hóa và nhu cầu đối với các công trình xây dựng, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho các ngành nghề đang có của Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An hiện nay vẫn được duy trì. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể phát triển trong những năm tới. Công ty vẫn đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông như kế hoạch đề ra.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà công ty đưa ra là có tính khả thi và công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng tỷ lệ trả cổ tức mà công ty đưa ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin do Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An cung cấp, và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- ✓ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- ✓ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- ✓ **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) cổ phần
- ✓ **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 3 năm 2005, đến nay đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với các cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp. Do đó các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

- Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Số cổ phiếu do thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng nắm giữ bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	
		Cá nhân	Đại diện cho Tổng Công ty PVC
1. Phan Hải Triều	Chủ tịch HĐQT	52.210	1.350.000
2. Nguyễn Ngọc Bằng	UV HĐQT, TGD	26.510	450.000
3. Đồng Xuân Bình	UV HĐQT, PTGD	25.090	0
4. Lê Phi Hùng	UV HĐQT	7.000	0
5. Phạm Tiến Đạt		0	495.000

6. Lê Thị Thúy Hà	TV BKS	1.000	0
7. Tô Văn Tám	PTGD	5.000	0
8. Cao Thị Thanh	Kế toán trưởng	3.000	0
Tổng cộng		119.810	2.295.000

Căn cứ điểm d, Khoản 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi của Công ty thông qua tháng 6/2007 thì thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong vòng 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;

v Phương pháp tính giá

Dựa trên Báo cáo tài chính, giá sổ sách 01 (một) cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An được tính như sau:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{(\text{Tổng số cổ phần} - \text{cổ phiếu quỹ})} = \frac{47.744.525.509}{(4.500.000 - 0)} = 10.610 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2008 (theo Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2008 do công ty PVNC lập):

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{(\text{Tổng số cổ phần} - \text{cổ phiếu quỹ})} = \frac{49.321.375.730}{(4.500.000 - 0)} = 10.960 \text{ đồng}$$

v Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 19/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên TTGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài của Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An là 0%.

v Các loại thuế có liên quan

Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An là doanh nghiệp cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần nên được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP, Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm (2005 và 2006) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 tiếp theo (2007, 2008, 2009).

Công ty cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng hai (02) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (năm 2005, 2006) và giảm 50% cho 3 năm tiếp theo (2007, 2008, 2009).

Các loại thuế khác tuân theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

v Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PV Securities)

20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 2.789.898

Fax: (04) 6 2.788.989

Website: www.pvsecurities.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 9.11.18.18

Fax: (08) 3 9.11.19.19

2. Đơn vị kiểm toán

v Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

Số 9 - Lô 1A - Đường Trung Yên, Phường Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (04) 78.32.991

Fax: (04) 78.32.990

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán 2007, 6 tháng đầu năm 2008**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2008**



Vinh, ngày ... tháng ... năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DẦU KHÍ NGHỆ AN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHAN HẢI TRIỀU

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN NGỌC BẢNG

PHẠM TIẾN ĐẠT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CAO THỊ THANH